

Bản án số: 145/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Bà Võ Thị Kim Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* bà **Trương Thị Thanh T**, sinh năm 1981

CCCD số 092181005029 cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: ấp Trường Tây, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn:* ông **Nguyễn Việt C**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

CCCD số 092077011758 cấp ngày 27/10/2022.

Địa chỉ: ấp Trường Tây, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông C tự tìm hiểu yêu thương và tiến tới hôn nhân năm 1997, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Trường Thành,

huyện Thới Lai (cũ) ngày 03/8/2006. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là không phù hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi vã, mặc dù đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Từ tháng 4 năm 2025 đến nay ông bà sống ly thân, nay bà yêu cầu ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kha V, sinh ngày 07/12/1998 và Nguyễn Gia V1, sinh ngày 16/12/2005. Các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Việt C vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Thanh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Việt C được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: bà Trương Thị Thanh T và ông Nguyễn Việt C chung sống với nhau từ năm 1997, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn hạnh phúc. Đến tháng 4/2025, vợ chồng mâu thuẫn đỉnh điểm và anh chị sống riêng. Xét thấy, bà T yêu cầu ly hôn và ông C cũng không ý kiến, cả hai bên đều không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của bà T là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kha V, sinh ngày 07/12/1998 và Nguyễn Gia V1, sinh ngày 16/12/2005, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trương Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Việt C.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kha V, sinh ngày 07/12/1998 và Nguyễn Gia V1, sinh ngày 16/12/2005, con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: bà Trương Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003975 ngày 01/10/2025 thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc